ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/2024/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 154/TTr-STTTT ngày 29 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Vp. UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, TH;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PTTH AG, Báo AG;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mừng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng dữ liệu mở tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng dữ liệu mở tỉnh: là điểm truy cập khai thác thông tin, dữ liệu mở trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở; cung cấp các tài liệu, dịch vụ khai thác dữ liệu mở được công bố bởi các cơ quan nhà nước.

2. Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface): là cơ chế cho phép hai hoặc nhiều ứng dụng phần mềm giao tiếp, tương tác với nhau bằng một tập hợp các định nghĩa và giao thức.

3. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: là tập hợp thông tin về một hoặc một số lĩnh vực quản lý nhất định của các cơ quan, địa phương được số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

4. Tính năng đăng nhập một lần (SSO – Single Sign On): là dịch vụ xác thực phiên và người dùng cho phép người dùng cuối nhập một bộ thông tin đăng nhập (có thể gồm tên và mật khẩu) để có quyền truy cập vào nhiều ứng dụng khác nhau.

5. OpenAPI là một tiêu chuẩn cho phép tích hợp các phần mềm, ứng dụng thông qua nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau.

Điều 4. Văn bằng công bố quyền sử dụng dữ liệu mở (Giấy phép sử dụng dữ liệu mở)

1. Giấy phép sử dụng dữ liệu mở là văn bản tuyên bố của cơ quan cung cấp dữ liệu mở về các điều khoản phải tuân thủ khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở.

2. Cơ quan cung cấp dữ liệu mở được phép ban hành giấy phép sử dụng dữ liệu mở hoặc chấp nhận giấy phép dữ liệu mở do cơ quan, tổ chức khác công bố.

3. Nội dung giấy phép sử dụng dữ liệu mở phù hợp với quy định sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tại Điều 43 Luật Giao dịch điện tử, Điều 18 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

4. Tập dữ liệu mở được cung cấp phải chỉ rõ giấy phép sử dụng dữ liệu mở. Trường hợp không chỉ rõ giấy phép sử dụng dữ liệu mở, người khai thác, sử dụng dữ liệu mở cần tuân thủ quy định tại Điều 43 Luật Giao dịch điện tử, Điều 18 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu mở phải tuân thủ nội dung giấy phép dữ liệu mở được chỉ định trong dữ liệu đặc tả của tập dữ liệu mở khi khai thác, sử dụng.

Điều 5. Hình thức cung cấp dữ liệu mở

1. Dữ liệu mở được cung cấp dưới hình thức các tập dữ liệu.

2. Tập dữ liệu được cung cấp bao gồm các thành phần sau:

a) Đặc tả tập dữ liệu: chứa thông tin về mã định danh tập dữ liệu, người cung cấp, ngày cấp, phạm vi, chất lượng và các thông tin mô tả để người sử dụng sử dụng đúng.

b) Nội dung dữ liệu được cung cấp theo định dạng tệp tải về hoặc dịch vụ chia sẻ dữ liệu trực tuyến.

3. Nội dung tệp dữ liệu hoặc thông điệp dữ liệu được cung cấp qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ định dạng mở theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Điều kiện đảm bảo thực hiện quy định về dữ liệu mở

1. Chi phí cung cấp dữ liệu mở bao gồm: chuẩn bị dữ liệu mở; xây dựng và duy trì cổng dữ liệu mở; phổ biến, tuyên truyền về dữ liệu mở; tổ chức các sự kiện khuyến khích sử dụng dữ liệu mở và các hoạt động liên quan khác được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Cơ quan cung cấp dữ liệu mở chỉ định cán bộ đầu mối phụ trách cung cấp dữ liệu mở.

Điều 7. Xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh

1. Cổng dữ liệu mở tỉnh được xây dựng tập trung, thống nhất (có tên miền truy cập là: https://opendata.angiang.gov.vn) để thực hiện công bố, đăng tải, cập nhật danh mục dữ liệu mở được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác dữ liệu mở của tỉnh, truy cập vào địa chỉ quy định tại khoản 1 Điều này để tìm hiểu thông tin hướng dẫn và sử dụng các dịch vụ.

3. Yêu cầu đối với Cổng dữ liệu mở tỉnh theo quy định tại mục 3 Chương II của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT.

4. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với nhau; đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và vận hành liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần trên mạng Internet.

5. Cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng; cung cấp chức năng đăng nhập một lần (Single-Sign-On).

6. Cổng dữ liệu mở tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì và có phương án nâng cấp, chỉnh sửa hằng năm đáp ứng nhu cầu thực tế hoặc theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền.

7. Cổng dữ liệu mở tỉnh phải được kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia.

Điều 8. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh

1. Các thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương được thu thập, cập nhật, duy trì thường xuyên theo danh mục dữ liệu mở được Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh ban hành, phải có định dạng mở và không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

2. Các cơ quan, địa phương có thực hiện cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh được cấp phát một (01) tài khoản truy cập và được phân quyền để cập nhật các thông tin, dữ liệu mở do cơ quan, địa phương phụ trách.

3. Cơ quan, địa phương có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu mở định kỳ theo Quyết định ban hành danh mục dữ liệu mở của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các cơ quan, địa phương đã có cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo các tiêu chuẩn của ngành và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định thì cung cấp API theo tiêu chuẩn, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (nếu có) hoặc tiêu chuẩn OpenAPI để Cổng dữ liệu mở tỉnh kết nối, khai thác.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Làm sai lệch, giảm tính chính xác của dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác.

3. Sử dụng dữ liệu vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ, khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh.

5. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được quy định tại Điều 12 Luật Công nghệ thông tin và Điều 6 Luật Giao dịch điện tử và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

6. Thực hiện cung cấp dữ liệu mở có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định tại khoản 9 Điều 5 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm các hành vi tại Điều 9 của Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC CỔNG DỮ LIỆU MỞ TỈNH

Điều 11. Biện pháp quản lý

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Thực hiện đôn đốc, kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu mở theo Quyết định ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng dữ liệu mở tỉnh; hướng dẫn kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dữ liệu mở tỉnh với các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu khác.

b) Kiểm tra độ an toàn, toàn vẹn dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

c) Đảm bảo các biện pháp an toàn, an ninh mạng đối với Cổng dữ liệu mở tỉnh.

d) Tổ chức bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của Cổng dữ liệu mở tỉnh; hàng năm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí đảm bảo quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì, mở rộng kết nối, nâng cấp hệ thống, theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, địa phương có thực hiện cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh có trách nhiệm giám sát, quản lý cấu trúc dữ liệu, chất lượng dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình đã cung cấp, cập nhật.

Điều 12. Cách thức vận hành

1. Giao trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh đối với Cổng dữ liệu mở tỉnh cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Trên cơ sở danh mục dữ liệu mở được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, các cơ quan, địa phương thực hiện công bố dữ liệu mở do cơ quan, địa phương mình thu thập, quản lý theo quy định, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

3. Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu mở tỉnh chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

Chương III
KHAI THÁC DỮ LIỆU TRÊN CỔNG DỮ LIỆU MỞ TỈNH

Điều 13. Nguyên tắc khai thác

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể thực hiện khai thác dữ liệu mở được công khai trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

2. Tất cả các cơ quan, địa phương đã được cấp quyền để cập nhật, khai thác dữ liệu từ Cổng dữ liệu mở tỉnh qua tài khoản được cấp của mỗi cơ quan, địa phương và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Các hình thức khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành truy cập trực tiếp vào Cổng dữ liệu mở tỉnh trên môi trường Internet để thực hiện khai thác dữ liệu.

2. Các cơ quan, địa phương được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào Cổng dữ liệu mở tỉnh để cập nhật, khai thác dữ liệu.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT DỮ LIỆU MỞ TRÊN CỔNG DỮ LIỆU MỞ TỈNH

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu mở tỉnh.

2. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cập nhật dữ liệu của các cơ quan, địa phương theo Quyết định ban hành danh mục đữ liệu mở của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn

Thực hiện cập nhật, đăng tải dữ liệu mở thuộc ngành, lĩnh vực của cơ quan, địa phương phụ trách lên Cổng dữ liệu mở tỉnh theo nội dung quy định tại Quy chế này và theo danh mục dữ liệu mở được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

2. Định kỳ 06 tháng, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.